

DOI: 10.62829/VNHN.362.75.80

LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA

✍️ ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang
Học viện Chính trị khu vực I

● **TÓM TẮT:** Du lịch văn hóa không chỉ là một loại hình du lịch mang tính đặc thù, mà còn là kênh quan trọng để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa. Từ góc độ lý luận, du lịch văn hóa được xem là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa di sản và phát triển, tạo điều kiện cho việc chuyển hóa các giá trị văn hóa thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội một cách bền vững. Trong thực tiễn, nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã nhận thức rõ vai trò chiến lược của du lịch văn hóa và ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy loại hình này. Tuy nhiên, việc triển khai các chính sách vẫn còn gặp nhiều bất cập như thiếu sự phối hợp giữa các ngành, thiếu cơ chế hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia phát triển du lịch, hay việc khai thác chưa gắn với bảo tồn di sản. Bài viết này tập trung phân tích cơ sở lý luận về du lịch văn hóa và các chính sách hiện hành liên quan, từ đó đề xuất một số định hướng nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển du lịch văn hóa bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

● **Từ khóa:** Lý luận, du lịch văn hóa, phát triển du lịch văn hóa.

● **ABSTRACT:** Cultural tourism is not only a unique form of tourism, but also an important channel to preserve and promote national cultural values in the context of globalization. From a theoretical perspective, cultural tourism is considered a bridge between the past and the present, between heritage and development, creating conditions for the transformation of cultural values into resources for sustainable socio-economic development. In practice, many countries, including Vietnam, have clearly recognized the strategic role of cultural tourism and issued many policies to promote this type. However, the implementation of policies still faces many shortcomings such as lack of coordination between sectors, lack of support mechanisms for local communities to participate in tourism development, or exploitation not associated with heritage conservation. This article focuses on analyzing the theoretical basis of cultural tourism and current related policies, thereby proposing some orientations to perfect the system of policies for sustainable cultural tourism development, meeting development requirements in the period of innovation and international integration.

● **Keywords:** Theory, cultural tourism, cultural tourism development.

Ngày nhận bài: 07/4/2025

Ngày bình duyệt: 14/4/2025

Ngày duyệt đăng: 16/4/2025

DU LỊCH VĂN HÓA

Du lịch văn hóa được nhắc tới với tư cách là một loại hình du lịch hình thành từ lâu đời, được coi là một trường phái, một dòng sản phẩm du lịch cơ bản. Trong thời gian gần đây, cùng với du lịch sinh thái, nó trở thành những loại hình du lịch phổ biến nhất. Có nhiều cách hiểu về du lịch văn hóa, tùy theo khái niệm về văn hóa của mỗi tổ chức, mỗi tầng lớp mà thuật ngữ du lịch văn hóa được diễn giải khác nhau.

Một số quan điểm cho rằng du lịch văn hóa bao gồm những hoạt động của du khách, những người muốn khám phá, tìm hiểu và đánh giá đặc điểm văn hóa của mỗi vùng. Nó thể hiện ở quá trình thưởng thức du lịch của du khách. Trên hết nó bộc lộ qua ý thức đối với nhu cầu du lịch bởi điều đó thể hiện rõ trình độ văn hóa nhất định và nhu cầu xã hội nhiều mặt của mọi người. Những quan niệm về giá trị, hình thức tư duy, tính thẩm mỹ, tính cách, tình cảm... sẽ được bộc lộ trong hoạt động du lịch và nó phản ánh tâm lý dân tộc. Ngoài ra, còn thể hiện qua hành vi biết hướng tới cái đẹp, trân trọng và nâng niu cái đẹp.

Các nhà quản lý di sản văn hóa thì cho rằng du lịch văn hóa là loại hình du lịch được tổ chức tốt, có giáo dục và dành cho tầng lớp tri thức, có địa vị. Nó là loại hình du lịch đặc biệt dành cho những đối tượng đặc biệt có mối quan hệ đặc biệt⁽¹⁾. Du lịch văn hóa không phải là hình thức du lịch theo đám đông mà du lịch với mục tiêu hướng tới sự hiện diện của các ý tưởng văn hóa. Như các chương trình dựa vào yếu tố sinh hoạt văn hóa nông thôn để tạo cho du khách có sự trải nghiệm cuộc sống của vùng nông thôn nơi họ đến; hay dựa vào giá trị của các di chỉ khảo cổ học để giúp du khách hiểu được một thời kỳ hưng thịnh hay suy tàn của một nền văn hóa nào đó.

Thậm chí, nhiều nhà di sản văn hóa còn đồng nhất khái niệm du lịch văn hóa là du lịch tới các di sản văn hóa. Du lịch di sản văn hóa thế giới được phác họa là hoạt động du lịch nhằm thưởng ngoạn các địa điểm, các vật thể, các hoạt động thể hiện một cách xác thực về các câu chuyện và con người trong

quá khứ và hiện tại⁽²⁾. Nó bao gồm các tài nguyên về văn hóa, lịch sử và tự nhiên. Theo cách giải thích này, du lịch di sản văn hóa cũng có thể được gọi là du lịch văn hóa song phạm vi của nó hẹp hơn du lịch văn hóa. Do di sản văn hóa nhân mạnh nhiều hơn đến một địa danh cụ thể nhằm tạo ra sự cảm nhận về các đặc điểm riêng của một địa danh đó, con người ở đó, các vật thể, câu chuyện cũng như truyền thống của địa danh đó. Trong khi đó, du lịch văn hóa bao trùm tất cả các yếu tố trên song ít nhân mạnh hơn đến yếu tố địa danh.

Một cách diễn giải khác về du lịch văn hóa là đề cập đến các yếu tố truyền thống trong cuộc sống của người dân một vùng nào đó với tư cách là đối tượng/ vật hút du khách, là nguyên liệu tạo dựng chương trình. Theo đó du lịch văn hóa là loại hình du lịch nhằm thu hút du khách mà quan tâm chủ yếu của họ là truyền thống lịch sử, phong tục tập quán, nền văn hóa nghệ thuật, di tích... của nơi đến⁽³⁾. Qua chương trình, du khách được tìm đến những giá trị về nguồn, tìm hiểu, trải nghiệm, thẩm thấu các giá trị văn hóa đậm bản sắc dân tộc, tộc người. Dưới góc độ nhất định, quan điểm này đã thể hiện được mục tiêu của loại hình du lịch là nhằm thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu về các đặc điểm văn hóa truyền thống, vật thể và phi vật thể, về cuộc sống trong quá khứ cũng như hiện tại của con người của một vùng đất cụ thể. Nói một cách khái quát hơn du lịch văn hóa là loại hình du lịch dựa vào nền văn hóa dân tộc. Theo Luật Du lịch của Việt Nam thì: “*Du lịch văn hóa là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị mới của nhân loại*”⁽⁴⁾.

Về căn bản, ở nghĩa rộng, du lịch văn hóa được hiểu là bao gồm các hình thức du lịch dựa trên giá trị văn hóa dân tộc và đặt ra yêu cầu về tôn trọng và gìn giữ, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống đó. Vì thế, du lịch lễ hội, du lịch di tích lịch sử - văn hóa, du lịch bản làng, du lịch cộng đồng... đều có thể coi là du lịch văn hóa.

Có thể hiểu, du lịch văn hóa là (tổng hợp của các) loại hình du lịch lấy điểm đến là yếu tố văn hóa nhằm thỏa mãn nhu cầu du khách

với mục đích trải nghiệm, khám phá và tạo động lực giúp bảo tồn, quảng bá, tôn vinh các giá trị văn hóa như lễ hội, di tích, phong tục tập quán, các loại hình nghệ thuật hay làng nghề... cũng như lối sống của các cộng đồng người.

Du lịch tộc người là một khái niệm rất mới, đa nghĩa và xứng đáng được quan tâm. Du lịch tộc người theo cách dẫn giải của Van Den Berghe và Keyes thì đó là *loại hình du lịch mà sức hấp dẫn chính ở chỗ hoang sơ, nơi có những nét văn hóa kỳ lạ do người bản xứ và những vật dụng tạo nên* (ví dụ như là quần áo, kiến trúc, nhà hát, âm nhạc, điệu múa và hàng thủ công) ⁽⁵⁾.

Nhìn từ thực tiễn, du lịch tộc người là hình thức (loại hình) *du lịch dựa vào những giá trị tự nhiên, văn hóa của các tộc người với sự tham gia của cộng đồng nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị đó*. Điềm đến của loại hình này là các bản làng có các tài nguyên đặc hữu nhưng nổi trội vẫn là sắc thái văn hóa, được khai thác, tổ chức với các hình thức và quy mô khác nhau tùy theo điều kiện của địa phương để phục vụ du khách. Và cũng như du lịch văn hóa, đây chỉ là cách hiểu căn bản còn theo nghĩa rộng “Du lịch tộc người là hình thức du lịch tổng hợp, vừa mang tính du lịch văn hóa, vừa mang tính du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm, thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu tính đa dạng của văn hóa nhân loại, nhu cầu trở về nguồn, nguồn gốc tự nhiên và lịch sử xã hội của con người” ⁽⁶⁾.

Với du lịch cộng đồng, cũng như các loại hình du lịch khác hiện không còn là khái niệm mới đối với con người, đặc biệt gần đây loại hình này đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ bởi những đặc thù riêng, hấp dẫn và lợi ích xã hội mà nó mang lại. Tại nhiều nước trên thế giới, việc chú trọng, quan tâm phát triển du lịch cộng đồng đã được ghi nhận và có sự đồng thuận cao trong các chiến lược phát triển du lịch của quốc gia. Những khu được chọn là điểm đến lý tưởng của loại hình này là những nơi thiên nhiên tươi đẹp nguyên sơ, đời sống văn hóa cộng đồng con người độc đáo, khác lạ.

Theo BEST- Business Enterprises for

Sustainable Travel: “Du lịch cộng đồng là du lịch mang tính địa phương, nhằm bảo vệ các giá trị của cộng đồng, được nhân dân địa phương và các tổ chức liên quan triển khai tạo ra lợi ích cho cộng đồng” ⁽⁷⁾.

Có thể dẫn ra một khái niệm khác của tổ chức phát triển Hà Lan: “Du lịch cộng đồng là du lịch có tính bền vững về mặt môi trường, văn hóa và xã hội. Nó do chính cộng đồng quản lý và làm chủ vì lợi ích của cộng đồng, vì mục đích tạo cho du khách có khả năng nhận thức và tìm hiểu về cộng đồng, lối sống cộng đồng” ⁽⁸⁾.

Ở Việt Nam, vấn đề phát triển du lịch cộng đồng được đưa ra vào những năm 90 của thế kỷ XX. Các chuyên gia đã khái quát một số nội dung về phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng ở Việt Nam: phát triển cộng đồng phải đảm bảo về văn hóa, thiên nhiên bền vững; có sở hữu cộng đồng; nâng cao nhận thức cho cộng đồng về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường tự nhiên, các di sản văn hóa của địa phương; tăng cường quyền lực cho cộng đồng.

Theo khoản 15, điều 3, chương 1, Luật du lịch Việt Nam: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi” ⁽⁹⁾.

Như vậy, du lịch cộng đồng là *loại hình du lịch do cộng đồng tổ chức, dựa vào thiên nhiên và văn hóa địa phương, đề cao quyền làm chủ, chú ý đến việc phân bổ lợi ích rộng rãi và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng*. Với khách du lịch, du lịch cộng đồng tạo cơ hội tìm hiểu, nâng cao nhận thức về môi trường và giao lưu văn hóa, trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của cộng đồng.

Thực chất du lịch cộng đồng định nghĩa đúng nhất phải là một quá trình, chứ không phải là một loại hình/sản phẩm du lịch đặc biệt. Quá trình “Du lịch cộng đồng” đảm bảo sao cho các cộng đồng địa phương có thể tích cực tham gia quy hoạch và quản lý du lịch để trở thành một phương tiện đáp ứng nhu cầu phát triển địa phương mà dựa vào đó có thể tiếp tục tạo ra những sản phẩm, dịch vụ du lịch tiêu biểu cho những đặc điểm nổi bật

của cộng đồng đó. Vì vậy, những thuật ngữ như “du lịch nông thôn”, “du lịch sinh thái”, “du lịch văn hóa”, “du lịch tộc người”, “du lịch home stay”... mang bản chất của “du lịch cộng đồng”, chỉ khác do lựa chọn tiêu chí (mục đích, nhu cầu) để phân loại.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA

Du lịch, theo nghĩa rộng được nhìn nhận như là phương tiện của sự phát triển, là con đường để đạt được một vài những mục tiêu về kinh tế, xã hội. Đó chính là những tác động mà du lịch đem lại trong quá trình hình thành, thay đổi, tăng trưởng và với qui mô nào đó thì những tác động này đóng góp cho sự phát triển của các quốc gia, khu vực hay cộng đồng. Phát triển du lịch có thể được định nghĩa hẹp hơn như là sự nâng cấp hay gia tăng các trang thiết bị, cơ sở vật chất và dịch vụ để đáp ứng các nhu cầu về du lịch.

Để thành công hay phát triển, du lịch cần phải tương ứng với những đặc điểm tự nhiên, văn hóa vốn có và nhu cầu của khu vực/vùng; sự tìm kiếm của xã hội và khách hàng. Nói cách khác, sự phát triển du lịch thành công là tại đó sự hấp dẫn phục vụ cho cả khách du lịch và dân địa phương. Một sự phát triển lâu dài, bền vững phải được lên kế hoạch cẩn thận chứ không phải đáp ứng những ý tưởng bất chợt và nguyện vọng của số đông khách lạ đổ đến vùng/khu vực. Sự phát triển du lịch phải dựa trên những giá trị bản địa: tự nhiên và văn hóa xã hội, để làm thỏa mãn những nhu cầu cụ thể của những đối tượng khách du lịch được xác định.

Ở một khía cạnh khác có thể khẳng định sự thành công của phát triển du lịch là đạt được các tiêu chí:

- Đối với quá khứ: Phải bảo tồn được quá khứ

- Đối với hiện tại: Phát triển với hàm lượng chất xám cao, biết sử dụng khoa học công nghệ, đáp ứng được nhu cầu của khách trong giai đoạn hiện nay và bền vững cho mai sau.

- Đối với tương lai: Phải đạt được cả hai tiêu chí trên

Đồng thời sự phát triển thường được

đánh giá chính là mang lại lợi ích kinh tế nhưng song song với đó phải đảm bảo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của xã hội nói chung trong đó có cư dân tại các khu vực phát triển du lịch. Phải bảo tồn và phát huy được những giá trị văn hóa dân tộc trong quá trình phát triển đó.

Trong phát triển du lịch sự ảnh hưởng của du lịch tới mọi thành phần của môi trường, mọi nền văn hoá và kinh tế là điều không tránh khỏi. Năm 1994 tại Osaka tổ chức du lịch thế giới đã đưa ra lời cảnh báo nhấn mạnh trong quá trình lập kế hoạch và phát triển du lịch thì những lợi ích về chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường cần được xem xét trong khi đưa ra những đánh giá về các tác động của du lịch tới tài nguyên tự nhiên môi trường, các giá trị văn hóa - xã hội.

Hội nghị đã đưa ra được những tính chất chung về phát triển du lịch bền vững: 1. Có tiềm năng phát triển lâu dài; 2. Không lãng phí tài nguyên thiên nhiên; 3. Bảo tồn sự đa dạng về văn hoá - xã hội và tự nhiên; 4. Có sự phối kết hợp với kế hoạch tổng thể của vùng; 5. Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch; 6. Cần phải có sự nghiên cứu và giám sát chỉ đạo thường xuyên.

Nói cách khác phát triển du lịch đạt được tính bền vững là sự cố gắng để cân bằng giữa lợi ích thu được và sự đầu tư bằng việc hạn chế và nghiêm cấm sự khai thác lạm dụng, để đảm bảo ngành công nghiệp du lịch tiếp tục tồn tại trong dài hạn mà không phá huỷ nguồn tài nguyên cơ bản mà nó dựa trên. Thực tế đây là cách duy nhất để du lịch hay bất kỳ một ngành nào có thể phát triển tiếp tục lâu dài.

Riêng với phát triển du lịch văn hóa, như đã phân tích, du lịch văn hóa là loại hình dựa vào nền văn hóa dân tộc để tạo sức hút đối với khách du lịch bản địa và từ khắp nơi trên thế giới. Từ quan niệm về phát triển du lịch, phát triển du lịch bền vững có thể hiểu phát triển du lịch văn hóa theo nhiều cách khác nhau. Phát triển du lịch văn hóa là quá trình làm tăng khả năng khai thác vốn văn hóa dân tộc trong hoạt động du lịch nhằm thỏa mãn

những nhu cầu của du khách, đảm bảo công bằng mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng địa phương và môi trường, tích cực trong việc bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa đó. Một cách hiểu khác: phát triển du lịch văn hóa là quá trình gia tăng hoạt động du lịch trên cơ sở những giá trị văn hóa dân tộc, đảm bảo lợi ích kinh tế, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của xã hội nói chung trong đó có cư dân địa phương ở các điểm du lịch.

Vấn đề nổi bật nhất của phát triển du lịch văn hóa là tạo một công cụ để khôi phục, duy trì và phát huy những giá trị văn hóa của cộng đồng địa phương một cách hữu hiệu nhất. Đặc biệt, trong giai đoạn phát triển hiện nay của đất nước, sự phát triển du lịch văn hóa sẽ giúp cho việc kế thừa, truyền trao, quảng bá nâng cao giá trị của văn hóa Việt Nam đến với công chúng trong và ngoài quốc gia một cách hữu hiệu nhất. Hơn nữa, cùng với sự phát triển du lịch thì văn hóa du lịch sẽ được hình thành do sự tác động lẫn nhau giữa các thành phần tham gia vào hoạt động du lịch, bao gồm tài nguyên du lịch, khách du lịch, dân cư nơi khác đến, chính quyền địa phương và doanh nghiệp du lịch. Cũng chính du lịch văn hóa tạo khả năng cho con người mở mang, tăng cường sự hiểu biết, giao lưu về lịch sử truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán, đạo đức, chế độ xã hội,...

Cơ sở hình thành hoạt động du lịch là tiềm năng du lịch. Tiềm năng du lịch là yếu tố quyết định đến sự thành công của hoạt động du lịch. Là cơ sở để hình thành nên hệ thống tài nguyên du lịch mà từ đó ngành Du lịch tiến hành xây dựng các chương trình hoạt động trên mọi phương diện như: tổ chức lãnh thổ du lịch; hình thành các hình thức, thể loại du lịch... Tiềm năng du lịch được hiểu là những đối tượng, hiện tượng được tạo thành bởi tự nhiên và con người, có giá trị hấp dẫn khách du lịch, đang và sẽ được đưa vào khai thác phục vụ đa dạng nhu cầu của du khách, để làm tăng những giá trị cho địa phương, vùng và quốc gia.

Để có loại hình du lịch văn hóa phải có tiềm năng du lịch văn hóa. Tiềm năng du lịch

văn hóa là những đối tượng, hiện tượng được tạo ra bởi con người, có giá trị hấp dẫn khách du lịch, đang và sẽ được đưa vào khai thác phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu những nét văn hóa khác nhau của các dân tộc cho các đối tượng du khách. Dựa vào thành tố của văn hóa, tiềm năng du lịch văn hóa được chia thành 2 dạng: Tiềm năng văn hóa vật thể và tiềm năng văn hóa phi vật thể. Từ các tiềm năng này hình thành nên hệ thống tài nguyên du lịch văn hóa để tạo thành những khu, điểm, tuyến du lịch.

Theo luật Du lịch Việt Nam thì tài nguyên du lịch là: “Cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa là cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch”⁽¹⁰⁾. Như vậy có thể hiểu, tài nguyên du lịch có hai loại hình cơ bản là tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn⁽¹¹⁾.

- Tài nguyên du lịch tự nhiên: Gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch.

- Tài nguyên nhân văn: Gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

Tài nguyên du lịch nhân văn chính là nhân tố giúp hình thành nên những khu, điểm, tuyến, đô thị du lịch văn hóa để thu hút du khách đến tham quan. Đối với tài nguyên phục vụ mục đích du lịch của các tộc người chứa đựng cả hai loại tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn trong một không gian. Đó là hệ thống các giá trị là cảnh quan sinh thái nhân văn do con người sống trong một môi trường tự nhiên cụ thể, bằng lao động sáng tạo của mình tạo ra cảnh quan đó với hệ thống các giá trị vật thể, phi vật thể, thiết chế xã hội; là các yếu tố tự nhiên như rừng nguyên sinh, các loài động thực vật hoang dã, khí hậu, thủy văn, địa hình, hang động, phong cảnh; là quê hương của các cộng đồng tộc người trong một quốc gia. Nét đặc sắc này có

khả năng tạo sức hút lớn, hấp dẫn du khách, đem lại hiệu quả cao khi khai thác phục vụ phát triển du lịch.

Để khai thác văn hóa nói chung và văn hóa tộc người nói riêng, phục vụ phát triển du lịch cần phải thực hiện các bước:

- Phân tích, đánh giá giá trị của tài nguyên;
- Tiến hành quy hoạch để làm cơ sở cho việc xây dựng các điểm đến, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật đảm bảo du khách đến và nghỉ lại điểm;
- Đào tạo nguồn nhân lực tương thích với các điểm tham quan;
- Tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức của người dân;
- Đảm bảo môi trường tại các điểm văn hóa.

Phát triển du lịch văn hóa là một vấn đề của sự kết hợp tài nguyên nhân văn với nhu cầu và sở thích của khách du lịch tiềm năng. Nó cần đảm bảo các yếu tố: Khách du lịch văn hóa; sản phẩm du lịch văn hóa; chất lượng và môi trường tại các điểm du lịch văn hóa, sự đồng thuận của cư dân nơi phát triển du lịch.

Trước hết, khi định hướng phát triển loại hình này cần tiến hành: 1) Nghiên cứu thị trường để tìm ra sở thích của khách du lịch; 2) Nhận biết và đánh giá những vấn đề mà khách du lịch cần; 3) Xác định những điểm về phương diện có sự tác động lẫn nhau mang tính không gian của các tài nguyên để thỏa mãn cùng lúc nhiều nhu cầu của du khách; 4) Đánh giá khả năng thu hút khách du lịch của các tài nguyên văn hóa được khai thác.

Trên cơ sở đã có, tiến hành từng bước

tạo thành những điểm đến, xây dựng các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn có hàm lượng chất xám cao. Trên thế giới từ văn hóa, nhiều quốc gia đã cung cấp các sản phẩm du lịch văn hóa phong phú phục vụ các tầng cấp nhu cầu, mục đích của nhiều dòng khách khác nhau như du lịch văn hóa vùng di sản, du lịch văn hóa sự kiện và lễ hội, du lịch văn hóa hiện đại, du lịch văn hóa nông thôn, du lịch văn hóa làng nghề, du lịch văn hóa điểm đen (đến những khu thăm sát, khu mộ tập thể trong chiến tranh, nơi đắm tàu, nơi xảy ra tai nạn tập thể)...

Bên cạnh đó, việc quan trọng trong đánh giá sức hút của các điểm văn hóa tiềm năng với phát triển du lịch là khả năng tiếp cận thị trường. Điều này phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật hiện có: đường đi, phương tiện vận chuyển, hệ thống cung cấp điện, nước, thông tin, nơi ăn, ngủ, vui chơi, mua sắm, chăm sóc sức khỏe... nếu thiếu các nhân tố này rất khó tạo sự phát triển. Trong một số trường hợp khác sự tồn tại của chúng sẽ đại diện cho một tài nguyên đang được tận dụng tốt. Ngoài ra, những chính sách, quy định, cách thức quản lý của chính phủ, các cơ quan quản lý, các tổ chức có liên quan sẽ là nhân tố quan trọng đảm bảo sự phát triển du lịch lâu dài, đúng hướng, có hiệu quả trên nhiều phương diện, hạn chế tối đa những tác động xấu từ hoạt động đó. Cung cấp một môi trường chất lượng ở các điểm du lịch. Như chính sách bảo tồn di sản văn hóa, cho vay vốn kinh doanh với lãi suất thấp, miễn thuế, đầu tư bước đầu... tạo cơ sở cho sự phát triển du lịch, nhất là ở những vùng khó khăn. Mặt khác, nếu thiếu sự đồng thuận của người dân, chủ thể chính thì khó tạo dựng một môi trường phát triển du lịch văn hóa bền vững./.

- (1) Hội đồng KHK - Tổng cục Du lịch: *Du lịch ở các di sản văn hóa thế giới* (Bản tin lưu hành nội bộ), Hà Nội, tr.4.
(2) Hội đồng KHK - Tổng cục Du lịch: *Du lịch ở các di sản văn hóa thế giới* (Bản tin lưu hành nội bộ), Hà Nội, tr.162.
(3) Vũ Đức Minh: *Tổng quan du lịch*, Nxb Giáo dục, H.2004.
(4) Luật du lịch, NXB Lao động, Hà Nội, 2017, tr.2.
(5) Van Den Berghe, Pierre và Chales Keyes: *Introduction: Tourism and Re-created Ethnicity*, In *Annals of tourism Research* 11: 348.
(6) Ngô Đức Thịnh: *Văn hóa dân gian và du lịch dân tộc*

- miền núi, Thông báo khoa học Viện Văn hóa Nghệ thuật, số 20, tr.22.
(7) Đăng tải trên trang thông tin, www.vietnamtourism.gov.vn.
(8) *Bộ công cụ quản lý và giám sát cộng đồng*, Tổ chức phát triển Hà Lan - Việt Nam, HN.2007, tr.11.
(9) *Luật Du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2017, tr.3.
(10) *Luật du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2017, tr.2.
(11) *Luật du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2017.